



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: 102 /2023/QĐ-TGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 26/06/2023)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu IDJ (sàn HNX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 26/06/2023.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 26/06/2023 bao gồm 393 mã chứng khoán (trong đó 282 mã chứng khoán sàn HSX và 111 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 93/2023/QĐ-TGD ngày 31 tháng 05 năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 26/06/2023

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	AAV
2	AAT		2	AMV
3	ABT		3	BAB
4	ACB		4	BAX
5	ACC		5	BCC
6	ACG		6	BCF
7	ACL		7	BNA
8	ADG		8	BPC
9	ADS		9	BTS
10	AGG		10	BVS
11	AGR		11	C69
12	ANV		12	CAP
13	ASM		13	CDN
14	BAF		14	CEO
15	BBC		15	CLH
16	BCG		16	DHP
17	BCM		17	DHT
18	BFC		18	DL1
19	BHN		19	DNP
20	BIC		20	DP3
21	BID		21	DTD
22	BKG		22	DXP
23	BMC		23	EID
24	BMI		24	EVS
25	BMP		25	GIC
26	BRC		26	GKM
27	BSI		27	GMX
28	BTP		28	HAT
29	BVH		29	HCC
30	BWE		30	HDA
31	C32		31	HHC
32	C47		32	HJS
33	CAV		33	HLC
34	CCL		34	HLD
35	CDC		35	HMR
36	CHP		36	HOM

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
37	CII		37	HTC
38	CKG		38	HUT
39	CLC		39	HVT
40	CLL		40	IDC
41	CMG		41	IDV
42	CMX		42	INN
43	CNG		43	IPA
44	CRC		44	LAS
45	CRE		45	LHC
46	CSM		46	LIG
47	CSV		47	MBG
48	CTD		48	MBS
49	CTF		49	MCF
50	CTG		50	MVB
51	CTI		51	NAG
52	CTR		52	NBC
53	CTS		53	NET
54	CVT		54	NTP
55	D2D		55	NVB
56	DAG		56	ONE
57	DAH		57	PBP
58	DBC		58	PCE
59	DBD		59	PGN
60	DBT		60	PGS
61	DCL		61	PLC
62	DCM		62	PMC
63	DGC		63	PMS
64	DGW		64	PPS
65	DHA		65	PRE
66	DHC		66	PSD
67	DHG		67	PSE
68	DHM		68	PSI
69	DIG		69	PSW
70	DMC		70	PVC
71	DPG		71	PVG
72	DPM		72	PVI

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
73	DPR		73	PVS
74	DQC		74	QHD
75	DRC		75	RCL
76	DRH		76	S55
77	DRL		77	S99
78	DSN		78	SCI
79	DVP		79	SD5
80	DXG		80	SD9
81	DXS		81	SED
82	EIB		82	SGC
83	ELC		83	SHN
84	EVE		84	SLS
85	EVF		85	TA9
86	FCM		86	TAR
87	FCN		87	TDN
88	FIR		88	TDT
89	FIT		89	THT
90	FMC		90	TIG
91	FPT		91	TNG
92	FRT		92	TPP
93	FTS		93	TTC
94	GAS		94	TTT
95	GDT		95	TV3
96	GEG		96	TV4
97	GEX		97	TVD
98	GIL		98	VBC
99	GMD		99	VC3
100	GSP		100	VC7
101	GTA		101	VCC
102	GVR		102	VCS
103	HAH		103	VGS
104	HAP		104	VHE
105	HAX		105	VIF
106	HCD		106	VIT
107	HCM		107	VNC
108	HDB		108	VNF
109	HDC		109	VNR
110	HDG		110	VTV
111	HHP		111	WCS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
112	HHS			
113	HHV			
114	HMC			
115	HPG			
116	HQC			
117	HSL			
118	HT1			
119	HTI			
120	HTL			
121	HTN			
122	HTV			
123	HUB			
124	HVH			
125	ICT			
126	IDI			
127	IJC			
128	ILB			
129	IMP			
130	ITC			
131	ITD			
132	KBC			
133	KDC			
134	KDH			
135	KHG			
136	KHP			
137	KMR			
138	KOS			
139	KPF			
140	KSB			
141	L10			
142	LBM			
143	LCG			
144	LGC			
145	LIX			
146	LPB			
147	LSS			
148	MBB			
149	MIG			
150	MSB			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
151	MSH			
152	MSN			
153	MWG			
154	NAF			
155	NBB			
156	NCT			
157	NHA			
158	NHH			
159	NLG			
160	NNC			
161	NSC			
162	NT2			
163	NTL			
164	OCB			
165	OPC			
166	ORS			
167	PAC			
168	PAN			
169	PC1			
170	PDN			
171	PET			
172	PGC			
173	PGD			
174	PGI			
175	PGV			
176	PHC			
177	PHR			
178	PJT			
179	PLX			
180	PNJ			
181	POW			
182	PTB			
183	PVT			
184	QCG			
185	RAL			
186	REE			
187	S4A			
188	SAB			
189	SAM			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
190	SAV			
191	SBA			
192	SBT			
193	SC5			
194	SCR			
195	SCS			
196	SFC			
197	SFG			
198	SFI			
199	SGN			
200	SGR			
201	SHA			
202	SHB			
203	SHI			
204	SHP			
205	SJD			
206	SJS			
207	SKG			
208	SMB			
209	SPM			
210	SRC			
211	SSB			
212	SSC			
213	SSI			
214	ST8			
215	STB			
216	STG			
217	STK			
218	SVC			
219	SVI			
220	SVT			
221	SZC			
222	SZL			
223	TBC			
224	TCB			
225	TCD			
226	TCH			
227	TCL			
228	TCM			



Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
229	TCO			
230	TCT			
231	TDC			
232	TDG			
233	TDM			
234	TDP			
235	TEG			
236	THG			
237	TIP			
238	TLD			
239	TLG			
240	TLH			
241	TMP			
242	TMS			
243	TN1			
244	TNC			
245	TNH			
246	TPB			
247	TRA			
248	TRC			
249	TTA			
250	TV2			
251	TVS			
252	TVT			
253	TYA			
254	UIC			
255	VCB			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
256	VCG			
257	VCI			
258	VDP			
259	VGC			
260	VHC			
261	VHM			
262	VIB			
263	VIC			
264	VIP			
265	VIX			
266	VND			
267	VNE			
268	VNM			
269	VOS			
270	VPB			
271	VPG			
272	VPH			
273	VPI			
274	VPS			
275	VRC			
276	VRE			
277	VSC			
278	VSH			
279	VSI			
280	VTO			
281	YBM			
282	YEG			

